

Số 110 /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Căn cứ hồ sơ đăng ký gia hạn và mở rộng phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Viện Sốt rét Ký sinh trùng Côn trùng Quy Nhơn (Labo khảo nghiệm Hóa chất – Thực phẩm);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Sốt rét Ký sinh trùng Côn trùng Quy Nhơn (Labo khảo nghiệm Hóa chất – Thực phẩm) là cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: 09/2018/BYT-KNTP

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện Sốt rét Ký sinh trùng Côn trùng Quy Nhơn (Labo khảo nghiệm Hóa chất – Thực phẩm) có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- TT. Nguyễn Thanh Long (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.



DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-ATTP ngày 14 tháng 3 năm 2018
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Phương pháp	Giới hạn phát hiện/ phạm vi đo (nếu có)
I	Chỉ tiêu Hóa lý			
1	Xác định Clorua	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai.	TCVN 6194 : 1996 (ISO 9297:1989)	5 mg/L
2	Xác định tổng hàm lượng Canxi và Magie		TCVN 6224 : 1996 (ISO 6059:1984)	5 mg/L
3	Xác định hàm lượng Đồng tổng số		TCVN 6193:1996	0,1 mg/L
4	Xác định hàm lượng Chì		TCVN 6193:1996	0,01 mg/L
5	Xác định hàm lượng Kẽm		TCVN 6193:1996	0,02 mg/L
6	Xác định hàm lượng Sắt tổng số		SMEWW 3500-Fe	0,03 mg/L
7	Xác định hàm lượng Mangan tổng số		SMEWW 3500-Mn	0,03 mg/L
8	Xác định hàm lượng Cadimi		TCVN 6197:2008	0,0001 mg/L
II	Chỉ tiêu vi sinh vật			
1	Định lượng tổng Coliform và <i>E.coli</i> bằng phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai.	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000)	1CFU/100 mL 1CFU/250 mL
2	Định lượng tổng số vi khuẩn hiếu khí	Thực phẩm	AOAC 966.23:2012	10 CFU/g
3	Định lượng tổng vi sinh vật		TCVN 4884-1:2015	1CFU/mL 10 CFU/g
4	Định lượng tổng Coliform và <i>E.coli</i> bằng phương pháp MPN		AOAC 966.24:2012	3MPN/g
5	Phát hiện <i>Salmonella spp</i>		TCVN 4829:2005 (ISO 6879:2002)	9CFU/25g
6	Định lượng <i>staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác trên đĩa thạch).		TCVN 4830-1:2005	3MPN/g 0,3MPN/mL